TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ***Số:435/2019/QĐST-HNGĐ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***Hoàng Mai, ngày 19 tháng 7 năm 2019***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số589/2019/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1976

ĐKHKTT: Tổ 36, phường V, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Chỗ ở: Số 10, ngõ 145, tổ 38, phố V, phường V, quận Hoàng Mai. TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Ngô Văn N- sinh năm 1975

ĐKHKTT: Tổ 36, phường V, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Chỗ ở: Số 10, ngõ 145, tổ 38, phố V, phường V, quận Hoàng Mai. TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ NGUYỄN THỊ H VÀ ANH NGÔ VĂN N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1.* Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn N xác nhận 02 con chung Ngô Long G – sinh ngày 29/11/2000 và Ngô Trường G– sinh ngày 12/3/2009. Khi ly hôn, chị H, anh N thống nhất giao con chung là Ngô Trường G – sinh ngày 12/3/2009 cho chị H trực tiếp nuôi con, còn cháu Ngô Long G – sinh ngày 29/11/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Văn N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ đ□ợc trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai lai số AA/2018/0004342 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:,
- Các đ- ơng sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Số 15, ngày18/3/2000
- L- u hồ sơ vụ án./

Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà